TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 21/2018/ DSST
Ngày 20/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đình Đoài

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Nguyễn Ngọc Chúc

2/ - Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật – Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 20 tháng 06 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/ TLST- DS ngày 06 tháng 03 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/ QĐXXST- DS ngày 28 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K 10B, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Anh **Đinh Thanh T,** sinh năm 1980 (vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Cao P**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ P, xã T Đ A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Nguyên vào ngày 03/9/2017 tôi có cho vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P vay số tiền là 245.000.000đ (hai trăm

bốn mươi lăm triệu đồng), tôi đã giao đủ số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) cho anh T. Khi vay thì chỉ có anh T làm biên nhận với tôi vào ngày 03/9/2017, còn chị P thì không có ký tên vào biên nhận. Anh T vay tiền của tôi, anh T nói là để lấy vốn kinh doanh cát, đá, vật liệu xây dựng. Lãi suất vay giữa hai bên thỏa thuận là 2%/01 tháng, anh T đóng lãi lần đầu cho tôi là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), sau đó anh T không đóng lãi nữa. Thời gian vừa qua thì tôi được biết sau khi anh T vay 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) của tôi thì anh T sử dụng số tiền vay của tôi vào việc cá nhân của anh T, chứ không phải anh T sử dụng tiền vay của tôi làm vốn kinh doanh cát, đá, vật liệu xây dựng để phát triển kinh tế gia đình. Do đó số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) mà anh T vay của tôi không liên quan gì đến chị Nguyễn Thị Cao P. Vì vậy chị P không có nợ gì của tôi. Tôi có đến nhà anh T đòi nợ nhiều lần nhưng anh T chỉ hứa mà vẫn không thực hiện việc trả nợ.

Nay tôi xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, tôi chỉ yêu cầu giải quyết buộc anh Đinh Thanh T trả nợ cho tôi tổng cộng số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu chị Nguyễn Thị Cao P trả nợ số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và tôi yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P trình bày: vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh T, chị P vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa bà Nguyễn Thị C với anh Đinh Thanh T là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu anh Đinh Thanh T trả nợ cho bà số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), bà C không yêu cầu chị Nguyễn Thị Cao P trả nợ số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và bà C yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì bà C có cho anh T vay tiền vào ngày 03/09/2017 số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), lúc vay thì anh T có làm biên nhận ngày 03/09/2017 với bà C, lãi suất vay giữa hai bên thỏa thuận là 2%/01 tháng, anh T đóng lãi lần đầu cho bà C là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), từ đó cho đến nay anh T không đóng lãi và trả nợ gốc cho bà C nữa mặc dù bà C có đến nhà anh T đòi nợ nhiều lần nhưng anh T chỉ hứa mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà C.

Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T trả cho bà số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Lời yêu cầu của bà C phù hợp với Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy số tiền lãi trong vụ kiện này tính từ ngày 04/09/2017 đến ngày xét xử hôm nay là ngày 20/06/2018 là 286 ngày cụ thể như sau: 245.000.000đ x 1,66% x 286 ngày = 38.772.066đ tính tròn là 38.772.000đ (ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 283.772.000đ. (hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng) trừ đi 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền lãi mà anh T đã đóng lãi cho bà C. Vậy số tiền gốc và lãi mà anh T còn nợ bà C là 279.772.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Mặt khác vào ngày 17/04/2016 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C làm đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu giải quyết buộc anh Đinh Thanh T trả nợ cho bà tổng cộng số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, bà không yêu cầu chị Nguyễn Thị Cao P trả nợ số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay bà C vẫn yêu cầu là rút một phần yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu giải quyết buộc anh Đinh Thanh T trả nợ cho bà tổng cộng số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, bà không yêu cầu chị Nguyễn Thị Cao P trả nợ số tiền là 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Vì vậy lời yêu cầu của bà C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí DSST: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bà C không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà C số tiền là 6.125.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007857 ngày 06/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc anh Đinh Thanh T phải nộp: 279.772.000đ x 5% = 13.988.600đ (mười ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463, Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

3/ Buộc anh Đinh Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền gốc và lãi là 279.772.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu Thi hành án nếu anh Đinh Thanh T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc anh Đinh Thanh T nộp 13.988.600đ (mười ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 6.125.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007857 ngày 06/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà Nguyễn Thị C biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho vợ chồng anh Đinh Thanh T, chị Nguyễn Thị Cao P biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp.*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Đình Đoài